

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẢO LẠC  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16 /2021/HS-ST  
Ngày 23/6/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC, TỈNH CAO BẰNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Doanh Thị Mây

*Các Hội thẩm nhân dân*

Bà Dương Thị Lầu

Bà Hà Thị Thanh Hải

**- Thư ký phiên tòa:** Bà La Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:** Ông Mã Hùng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Bị cáo Hoàng Văn A**

Sinh ngày 09 tháng 9 năm 1987 tại TH, B, C.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm ND, xã TH, huyện B, tỉnh C.

Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Sán Chỉ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Hoàng Văn Đ (Đã chết) và bà Tần Thị M, sinh năm 1950; có vợ Ma Thị H, sinh năm 1991 và có 03 (ba), con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền sự: Có 04 tiền sự gồm: Ngày 01/9/2020 Công an huyện B xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy Quyết định số: 71/QĐ-XPHC với số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng); Ngày 17/11/2020 Công an huyện B xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc Quyết định số: 88/QĐ-XPHC với số tiền 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng); Ngày 25/11/2020 Phòng CSĐTTP về Ma túy Công an tỉnh C xử phạt hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức cảnh cáo theo Quyết

định số: 16/QĐXPVPHC; Ngày 25/01/2021 Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh C áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 01/QĐ-TA với thời gian 24 (Hai mươi tư) tháng.

Tiền án: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ sau đó tạm giam từ ngày 08/3/2021 tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh C (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

## 2. Bị cáo **Trần Văn Z**

Sinh ngày 16 tháng 5 năm 1977 tại Thị trấn B, B, C

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố X, thị trấn B, huyện B, tỉnh C

Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Trần Văn C (Đã chết) và bà Vi Thị S (Đã chết); Vợ : Không; Con: Không;

Tiền sự: Không.

Tiền án: Một tiền án, ngày 23/7/2013 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh C xử phạt 08 (Tám) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Nhân thân: Ngày 25/4/2008 bị Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh TN xử phạt 30 (Ba mươi) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/3/2021 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

\* *Bị hại*: Bà Đặng Mùi L, sinh ngày 25/7/1996; Trú tại: BB, xã ĐP, huyện B, tỉnh C (Có mặt tại phiên tòa).

\* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Bà Đặng Mùi M, sinh ngày 13/6/1984; Trú tại: NT, xã HĐ, huyện B, tỉnh C (Có mặt tại phiên tòa).

\* *Người làm chứng*: Ông Chu Văn T, sinh ngày 01/7/2000; Nơi cư trú: Xóm PP, xã KC, huyện BL, tỉnh CB (Vắng mặt tại phiên tòa, do đang bị bắt giam trong một vụ án khác).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 21/02/2021, Hoàng Văn A sinh năm 1987, trú tại ND, xã TH, huyện B, tỉnh C gặp và nhờ Trần Văn Z sinh năm 1977, trú tại tổ dân phố X, thị trấn B, huyện B, tỉnh C chở lên quán tẩm quất cổ truyền TM thuộc tổ dân phố Y, thị trấn B, huyện B, tỉnh C để vay tiền, Z đồng ý và dùng xe máy nhãn hiệu Honda Wave S màu đen-vàng-trắng, biển kiểm soát 11B1- 114.74 Tỉnh mượn của cháu gái là Trần Lê N chở A đi. Đến nơi, Z dựng xe máy phía bên kia đường đối diện đợi, còn Tắc một mình đi vào quán để tìm Đặng Mùi M chủ quán nhưng không gặp, lúc đó A gặp Đặng Mùi L, sinh năm 1996 ở trong quán. L nói với A khoảng 15 phút nữa hãy đến do bà M có việc đi ra ngoài, sau đó A được Z chở về quán bi-a TS đợi. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Z lại chở A đến quán tẩm quất TM, đến nơi A một mình đi vào quán còn Z đứng đợi ở bên kia đường

đổi diện quán. Khi A vào trong quán, do bà M chưa về nên A ngồi đợi, lúc đó có cháu Sào Trung K, sinh năm 2006 (*là con trai bà M*) cùng Đặng Mùi L ở trong quán. Khi thấy L cầm sạc điện thoại Iphone 6s màu bạc ở đầu giường rồi đi phơi quần áo, K đang chơi điện thoại, lợi dụng không có ai để ý và do cần tiền mua ma túy sử dụng nên A nảy sinh ý đồ lấy trộm chiếc điện thoại trên rồi rời khỏi quán. Do sợ L phát hiện và truy đuổi nên A ngồi lên xe của Z và bảo Z đi nhanh và theo hướng đi xã KX. Trên đường đi, A nói cho Z biết vừa trộm được một điện thoại và trong ốp điện thoại có số tiền 550.000đ (Năm trăm năm mươi nghìn đồng). Do đang có nhu cầu sử dụng ma túy, nên A nhờ Z liên hệ tìm chỗ mua ma túy để cùng nhau sử dụng, Z đồng ý. Sau đó Z gọi điện thoại cho Chu Văn T, sinh năm 2000, trú tại KC, BL, CB để mua ma túy. Z chở A đến đoạn đường gần Đại đội Cơ động C1 thuộc tổ dân phố Q, thị trấn B, B, C thì dừng lại. Tại đây A lấy số tiền 550.000đ (Năm trăm năm mươi nghìn đồng) đưa cho Z, nhờ Z mua bánh mì, nước ngọt và ma túy về sử dụng. Nhận tiền xong, Z đi mua ma túy với T hết 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), mua bánh mì, nước và xi lanh hết 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) rồi quay lại chỗ A đang chờ cùng nhau sử dụng ma túy tại bãi đất trống gần Đại đội Cơ động C1.

Vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 21/02/2021 sau khi phát hiện mất điện thoại chị Đặng Mùi L đã trình báo cơ quan Công an.

Ngày 22/01/2021 Cơ quan điều tra Công an huyện B đã truy thu được chiếc điện thoại do Hoàng Văn A trộm cắp tại quán tắm quất cổ truyền TM thuộc tổ dân phố Y, thị trấn B. Cơ quan điều tra đã yêu cầu định giá đối với chiếc điện thoại. Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 02 ngày 26/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện B, tỉnh C kết luận: Một điện thoại di động Iphone 6s màu bạc đã qua sử dụng, số imei: 335680072065634 có giá trị là 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Như vậy, tổng giá trị tài sản Hoàng Văn A trộm cắp ngày 21/02/2021 là 3.550.000đ (Ba triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) .

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại Đặng Mùi L khai nhận: Khoảng 14 giờ 25 phút, tại quán tắm quất của dì ruột tên là Đặng Mùi M ở Tổ dân phố Y, thị trấn B, huyện B, chị bị mất một chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S đã qua sử dụng, mua năm 2020 và số tiền mặt 550.000đ (Năm trăm năm mươi nghìn đồng) để trong ốp điện thoại. Khi phát hiện mất tài sản chị nghi ngờ Hoàng Văn A là người lấy trộm. Sau khi phát hiện mất điện thoại chị đã trình báo Công an. Hiện nay chị đã nhận lại chiếc điện thoại và không yêu cầu bồi thường thiệt hại, yêu cầu xử lý Hoàng Văn A theo quy định pháp luật.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đặng Mùi M khai nhận: Bà và Hoàng Văn A chỉ là quan hệ xã giao, thỉnh thoảng A có hỏi vay tiền bà. Bà từng mua lại 02 (Hai) chiếc điện thoại di động cũ nhãn hiệu SAMSUNG và OPPO với A, quá trình mua bán đã thanh toán đầy đủ. Bà không có ý kiến và yêu cầu gì.

Tại cơ quan điều tra người làm chứng Chu Văn T khai nhận: Tuấn là người nghiện ma túy, có quan hệ xã giao với Trần Văn Z. Ngày 21/02/2021 T được bán cho Z một gói ma túy dạng bột với giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn

đồng), địa điểm mua bán tại đầu cầu treo sang đại đội cơ động thuộc Tổ dân phố Q, thị trấn B, huyện B, tỉnh C. Hiện nay T đang bị bắt giam trong một vụ án khác.

Tại bản Cáo trạng số: 19/CT-VKSBL ngày 13/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Hoàng Văn A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố Trần Văn Z về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Hoàng Văn A, Trần Văn Z theo như bản Cáo trạng đã nêu. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị khung hình phạt đối với bị cáo Hoàng Văn A từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đề nghị khung hình phạt đối với bị cáo Trần Văn Z từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo Hoàng Văn A, Trần Văn Z thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi liên quan và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ.

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với mọi hành vi do mình gây ra. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp.

Theo quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017:

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù

từ 06 tháng đến 03 năm...”

“Điều 323. Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có

1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Như vậy, hành vi của bị cáo Hoàng Văn A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Hành vi của bị cáo Trần Văn Z đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017

[3] Về nhân thân: Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Bị cáo Hoàng Văn A sinh ra và lớn lên tại xã TH, huyện B, tỉnh C, được nuôi ăn học đến hết lớp 5 là thanh niên trẻ, khỏe có được sống trong môi trường xã hội lành mạnh nhưng không tu dưỡng rèn luyện đạo đức, lười lao động, sớm lệ thuộc vào ma túy, nhân thân xấu. Để có tiền phục vụ cho ham muốn cá nhân đã chiếm đoạt tài sản của người khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là sai nhưng vẫn bất chấp thực hiện.

Bị cáo Trần Văn Z sinh ra và lớn lên tại thị trấn B, huyện B, tỉnh C, được nuôi ăn học đến hết lớp 12. Bị cáo có nhân thân xấu, là người lệ thuộc vào chất ma túy. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai nhưng vẫn bất chấp thực hiện.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Văn A, Trần Văn Z hợp tác với Cơ quan điều tra, thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Đối với bị cáo Trần Văn Z cần áp dụng tình tiết tăng nặng "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình.

Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử lý các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn A 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 08/3/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Z phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Xử phạt bị cáo Trần Văn Z 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Hoàng Văn A, Trần Văn Z mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp công quỹ nhà nước.

Án xử sơ thẩm có mặt các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện; VKSND tỉnh;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Doanh Thị Mây**